

Số: XMAN-04/15h00/DBQG

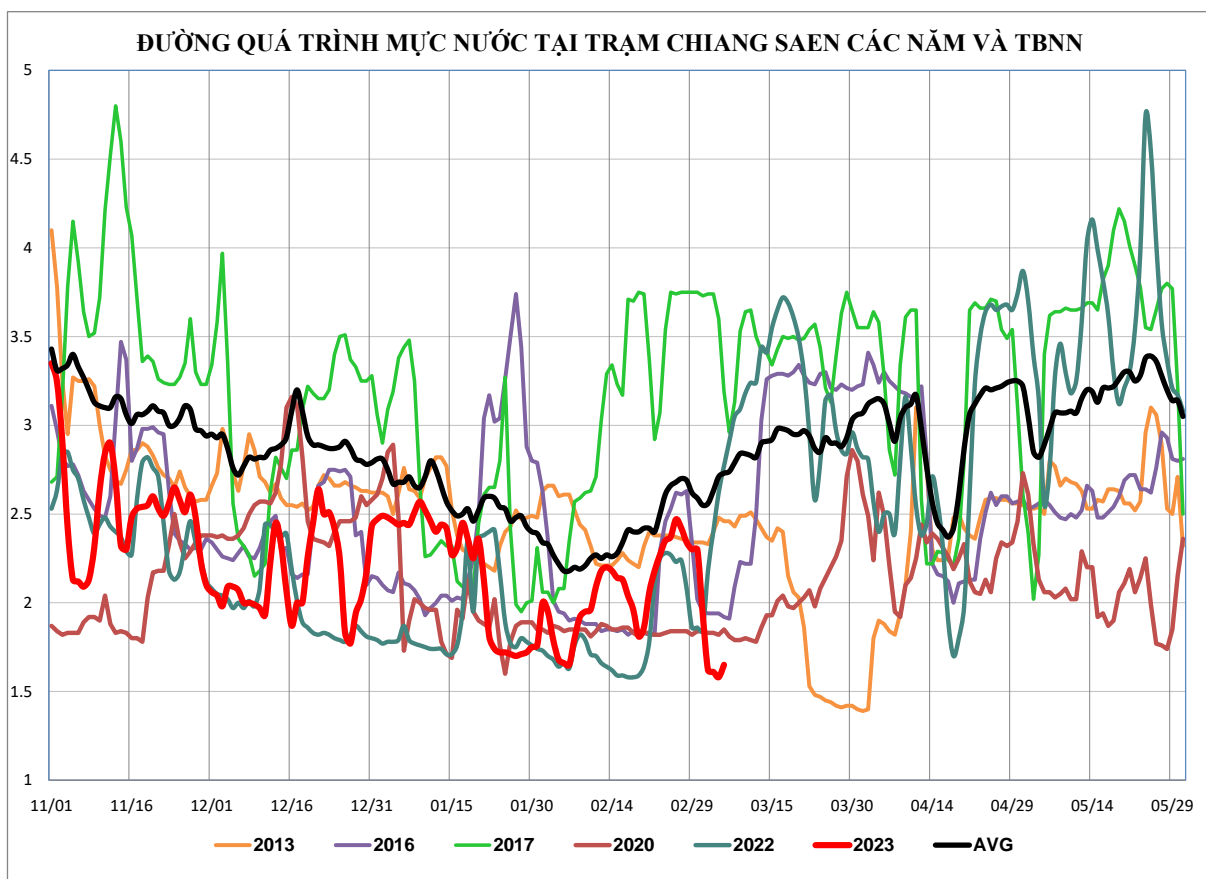
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2023

**TIN DỰ BÁO XÂM NHẬP MẶN  
TRÊN KHU VỰC NAM BỘ  
(Từ ngày 11 đến ngày 20/3/2023)**

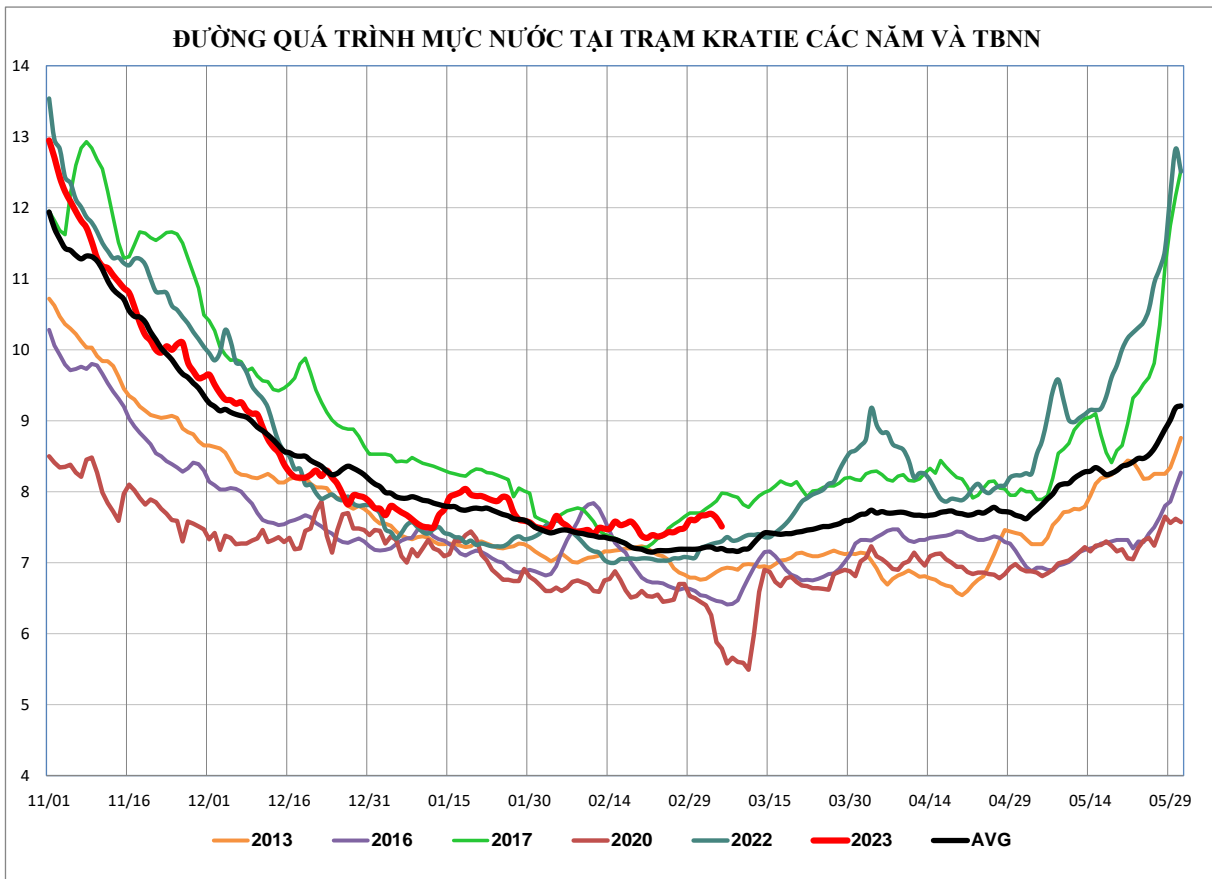
**1. Hiện trạng thủy văn, thủy triều và xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ**

Khu vực Nam Bộ phổ biến ít mưa, ngày trời nắng. Nhiệt độ cao nhất trên toàn khu vực phổ biến từ 31-34°C, riêng một số nơi ở miền Đông Nam Bộ nhiệt độ cao trên 35°C.

Mức nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm, phổ biến ở mức tương đương và thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN: 2012-2022) từ 0,05-0,30m.



Hình 1: Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2022-2023  
tại trạm Chiang Saen (Thái Lan)



*Hình 2: Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2022-2023  
tại trạm Kratie (Campuchia)*

Mực nước trên sông Tiền và sông Hậu biến đổi theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,41m (ngày 02, 03/3), tại Châu Đốc 1,60m (ngày 03/3), cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,17 - 0,24m.

Mực nước thủy triều trạm Vĩng Tàu có xu thế tăng dần. Mực nước cao nhất tuần tại trạm Vĩng Tàu 3,95m (ngày 08, 09/3).

Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tăng dần vào cuối tuần, độ mặn ở các xấp xỉ và nhỏ hơn so với độ mặn cao nhất tháng 3/2022, riêng một số trạm ở Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng ở mức cao hơn.

***Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:***

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 45-55km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 35-42km;
- Sông Hàm Luông, sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 50-60km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 50-55km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 25-30km.

Bảng 1. Bảng độ mặn cao nhất từ ngày 01-10/3/2023

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	S <sub>max</sub> (g/l)	So sánh S <sub>max</sub> tháng 3/2022
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	20	6	Lớn hơn 0.2
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	1.7	Xấp xỉ
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	0.2	Xấp xỉ
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	0.5	Nhỏ hơn 0.2
5	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	19.6	Nhỏ hơn 3.6
6	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	5.9	Nhỏ hơn 2.2
7	An Định	Tiền	Tiền Giang	48	3.4	Lớn hơn 1.2
8	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	24.5	Lớn hơn 1.1
9	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	13.3	Lớn hơn 0.1
10	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	27.3	Nhỏ hơn 0.5
11	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	16.6	Nhỏ hơn 2.1
12	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	23.2	Nhỏ hơn 0.4
13	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	9.5	Nhỏ hơn 1.2
14	Hung Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	13.8	Lớn hơn 0.1
15	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	10.2	Lớn hơn 0.4
16	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	9.8	Lớn hơn 0.5
17	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	16.2	Nhỏ hơn 1.6
18	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	15.8	Nhỏ hơn 0.4
19	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	30	9.5	Lớn hơn 2.5
20	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	19.9	Lớn hơn 0.3
21	Thanh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	0.3	Nhỏ hơn 2.2
22	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	1.2	Nhỏ hơn 1.5
23	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	24.4	Nhỏ hơn 3.4
24	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	27.6	Nhỏ hơn 7.1
25	Rạch Giá	Cái Lớn	Kiên Giang	7	0.4	Xấp xỉ
26	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	2.7	Nhỏ hơn 0.9
27	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	6.8	Nhỏ hơn 1.5

## 2. Dự báo

Từ ngày 11-20/03, ở thượng nguồn sông Mê Công và khu vực Nam Bộ phổ biến ít mưa, ban ngày trời nắng. Nhiệt độ thấp nhất ban đêm phổ biến 21-24°C; nhiệt độ cao nhất dao động trong khoảng 31-34°C, miền Đông có nơi trên 34°C.

Mức nước tại các trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm và phổ biến ở mức tương đương TBNN.

Mức nước trên sông Tiền và sông Hậu dao động theo triều. Mức nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,50m, tại Châu Đốc 1,65m, ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,25-0,30m.

Mức nước thủy triều trạm Vũng Tàu: Từ ngày 10-19/03 mức nước trạm Vũng Tàu duy trì ở mức thấp, đỉnh triều dao động phổ biến trong khoảng 3,5-3,7m (thời gian xuất hiện đỉnh triều các ngày khoảng từ 04 – 07 giờ hoặc 16 – 18 giờ hằng ngày). Từ ngày 20/03 mức nước sẽ có xu hướng tăng trở lại.

Mức nước thủy triều phía Biển Tây (trạm Phú Quốc): Trong khoảng thời gian từ ngày 10-13/03, mức nước triều tại trạm Phú Quốc duy trì ở mức thấp. Từ ngày 14/03, mức nước sẽ có xu hướng tăng trở lại, đỉnh triều trong thời kỳ này phổ biến dao động trong khoảng 1,3-1,35m.

**Xu thế xâm nhập mặn từ ngày 11-20/3/2023:** Xâm nhập mặn ở ĐBSCL đạt mức cao nhất vào đầu tuần, sau đó có xu thế giảm dần và tăng lại vào ngày cuối tuần. Độ mặn cao nhất tại các trạm ở mức thấp hơn độ mặn cao nhất tháng 3/2022.

*Bảng 2. Bảng dự báo độ mặn cao nhất từ ngày 11-20/3/2023*

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	20	5.2
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	1.1
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	0.2
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	0.5
5	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	19.2
6	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	4.5
7	An Định	Tiền	Tiền Giang	48	0.8
8	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	21.5
9	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	10.3
10	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	26.3
11	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	16.0
12	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	19.2
13	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	9.2
14	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	13.4
15	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	8.0
16	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	7.8
17	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	13.2
18	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	14.5
19	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	30	7.5
20	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	18.9
21	Thanh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	0.3
22	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	1.0

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)
23	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	24.4
24	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	23.5
25	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	0.4
26	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	1.2
27	An Ninh	Cái Bè	Kiên Giang	8	2.8

**Chiều sâu ranh mặn 4‰ trong thời kỳ này có khả năng như sau:**

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 45-55km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 35-45km;
- Sông Hàm Luông, sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 45-55km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 30-40km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 30-40km.

*Các địa phương cần tranh thủ tích trữ nước ngọt khi triều thấp phục vụ nông nghiệp và dân sinh.*

**Xu thế nguồn nước và xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2023:**

Xâm nhập mặn vùng ĐBSCL mùa khô năm 2022-2023 ở mức tương đương TBNN. Các đợt xâm nhập mặn tăng cao tiếp theo ở cửa sông Cửu Long tập trung trong tháng 3/2023 (từ 18/3-25/3); tại các sông Vàm Cỏ, Cái Lớn vào tháng 3 và 4/2023 (từ 18-25/3, từ 17-23/4).

*Tình hình xâm nhập mặn ở ĐBSCL phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, triều cường và còn biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng ĐBSCL cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo khí tượng thủy văn và có các biện pháp chủ động phòng chống xâm nhập mặn.*

**3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long: Cấp 2.**

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 20/3/2023**

**Tin phát lúc: 15h00**

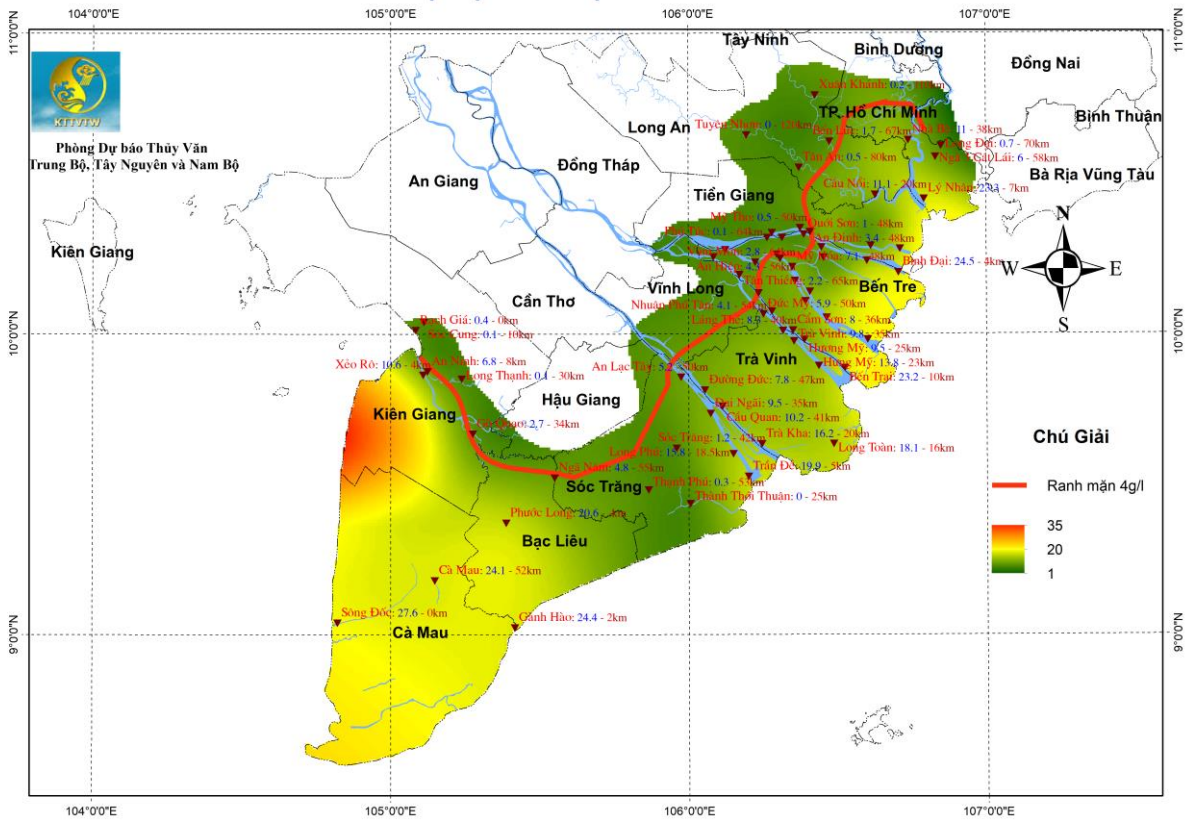
**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**

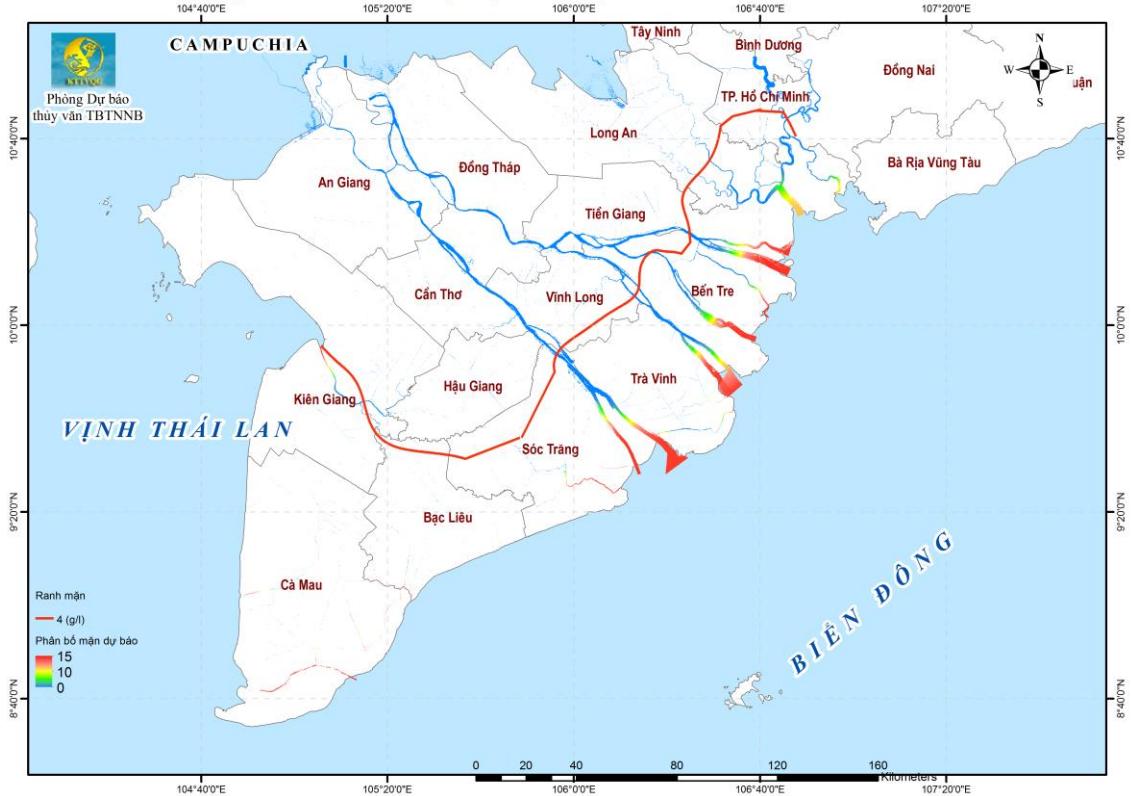
# Phụ lục

## BẢN ĐỒ PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 3. Bản đồ phân bố độ mặn từ 01-10/3/2023

## BẢN ĐỒ DỰ BÁO PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 4. Bản đồ dự báo phân bố độ mặn cao nhất từ 11-20/3/2023